

Card
10/28/84
Wanh

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

PRISONER'S NAME (TÊN)	:	<u>VŨ</u>	<u>ĐỨC</u>	<u>CHIÊU</u>
	:	Last (Tên Họ)	Middle (Giữa)	First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : (NĂM, NƠI SINH ĐẸ)	:	Month (Thang)	Day (Ngày)	Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ)	:	Male (Nam) :	Female (Nữ) :	
MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình):	:	Single (Độc thân):	Married (có lập gia đình):	
ADDRESS IN VIETNAM : (Địa chỉ tại VN)	:			
POLITICAL PRISONER (Có là Tú binh tại VN hay không):	:	Yes (Có) ☒	No (Không):	
	:	If yes (Nếu Có): From (Từ):	To (Đến):	
PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (TRẠI TÙ)	:	<u>TRẠI HÂM TÂN, NAM PHÂN</u>		
PROFESSION (Nghề Nghiệp):	:			
EDUCATION IN U.S. : (DU HỌC TẠI MỸ)	:			
VN ARMY (Quân đội VN):	:	Rank (Cấp Bậc):	<u>ĐẠI ÚY BỘ BINH</u>	
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN)	:	Position (Chức Vụ):	Date (Năm):	
APPLICATION FOR O.D.P.:	:	Yes (Có):	IV Number (số hồ sơ):	No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING:	:	(Số người đi theo):		
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	:	(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2		
MAILING ADDRESS IN VN: (Địa chỉ liên lạc tại VN)	:			
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trò)	:			
U.S. CITIZEN	:	(Có quốc tịch Hoa Kỳ):	No (Không):	
RELATIONSHIP WITH PRISONER:	:	(Liên hệ với người ở VN):		
NAME AND SIGNATURE :	:	<u>VŨ THU TIÊN</u>		
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, BT của người điền đơn này)	:	<u>ARLINGTON, VA 22201</u>		
DATE :	:			

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION: